

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGA SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 797/UBND-TCKH

Nga Sơn, ngày 10 tháng 8 năm 2018

V/v chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 109/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: UBND các xã, thị trấn,

Thực hiện Công văn số 9079/UBND – KTTC và công văn số 9080/UBND – KTTC ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 109/2018/NQ- HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh Thanh Hóa quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn UBND các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm;

UBND huyện Nga Sơn đề UBND các xã, thị trấn, nghiên cứu và triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 109/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa (Có văn bản kèm theo)

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về UBND huyện (qua phòng Tài chính – Kế hoạch) để được hướng dẫn. Những nội dung ngoài phạm vi giải quyết của UBND huyện sẽ được tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh giải đáp.

Nhận được công văn đề nghị Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, nghiêm túc thực hiện. / *Trần Ngọc Quyết*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT, TCKH. *LB*

CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Quyết

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 09 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa;

Xét Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 390/BC-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Đối tượng áp dụng: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Nội dung và mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội:

1.1. Nội dung chi:

a) Chi công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát, khảo sát những vấn đề có liên quan phục vụ hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

b) Chi tổ chức các hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết, tổ chức tọa đàm, hội thảo về công tác giám sát, phản biện xã hội.

c) Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập trong trường hợp nội dung giám sát, phản biện xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn phức tạp.

d) Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội.

e) Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội, văn bản kiến nghị.

f) Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội

1.2. Mức chi:

1.2.1. Đối với cấp tỉnh:

a) Chi công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát, khảo sát; chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND).

b) Đối với hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo: Ngoài các khoản chi theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND, được chi một số khoản sau.

- Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/cuộc họp.

- Thành viên tham dự cuộc họp: 100.000 đồng/người/cuộc họp.

- Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 500.000 đồng/bài viết.

c) Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập:

Mức chi: 1.000.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.

d) Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội: Ngoài chế độ công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND; thành viên chính thức của đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 70.000 đồng/người/ngày.

e) Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội, văn bản kiến nghị:

Mức chi 2.000.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).

1.2.2. Đối với cấp huyện:

a) Chi công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát, khảo sát; chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND.

b) Đối với hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo: Ngoài các khoản chi theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND, được chi một số khoản sau.

- Chủ trì cuộc họp: 120.000 đồng/người/cuộc họp.

- Thành viên tham dự cuộc họp: 80.000 đồng/người/cuộc họp.

- Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 400.000 đồng/bài viết.

c) Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập:

Mức chi: 800.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.

d) Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội: Ngoài chế độ công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND; thành viên chính thức của đoàn giám sát: 80.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 50.000 đồng/người/ngày.

e) Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội, văn bản kiến nghị:

Mức chi 1.600.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).

1.2.3. Đối với cấp xã:

a) Chi công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát, khảo sát; chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND.

b) Đối với hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo: Ngoài các khoản chi theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND, được chi một số khoản sau:

- Chủ trì cuộc họp: 90.000 đồng/người/cuộc họp.

- Thành viên tham dự cuộc họp: 60.000 đồng/người/cuộc họp.

- Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 300.000 đồng/bài viết.

c) Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập:

Mức chi: 600.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.

d) Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội: Ngoài chế độ công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND; thành viên chính thức của đoàn giám sát: 60.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 40.000 đồng/người/ngày.

e) Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội, văn bản kiến nghị:

Mức chi 1.200.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).

1.2.4. Các khoản chi khác:

Trong phạm vi kinh phí phục vụ công tác giám sát, phản biện xã hội được cơ quan có thẩm quyền giao, căn cứ tình hình thực tế triển khai công việc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị các cấp quyết định việc chi tiêu cho các nội dung công việc thực tế phát sinh, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

3. Nguồn kinh phí:

- Nguồn kinh phí đảm bảo cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp nói trên thuộc nhiệm vụ của cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 2. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, hàng năm lập dự toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội gửi cơ quan Tài chính cùng cấp, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

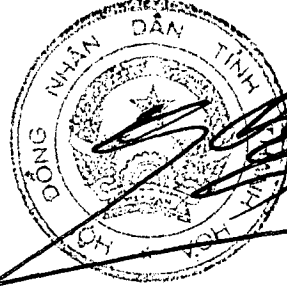
Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Kỳ họp thứ 6, Khóa XVII thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- TTr HĐND; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Chiến

Số: 110/2018/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về Quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 395/BC-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Thời hạn Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương: Trước ngày 31 tháng 7 năm sau.

2. Thời hạn Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm:

a) Thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách đến cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp:

- Ủy ban nhân dân cấp xã: Trước ngày 01 tháng 3 năm sau.
- Ủy ban nhân dân cấp huyện: Trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

b) Thời hạn Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp để thẩm tra và cho ý kiến:

- Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện: Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

- Ủy ban nhân dân tỉnh: Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm sau của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND tỉnh; UBND tỉnh
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND; UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Chiến